

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM
Năm 2023**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500447942 do sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 12 tháng 4 năm 2004 (thay đổi lần thứ 13 ngày 16 tháng 5 năm 2023).

- Vốn điều lệ: 98.000.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 98.000.000.000 đồng

- Địa chỉ: Số 2, ngõ 121B, phố Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại: 024 33 838 181

- Số Fax : 02433 838 405

- Website: www.kipvietnam.vn

- Mã cổ phiếu: KIP

- Quá trình hình thành và phát triển

+ Công ty được thành lập ngày 11 tháng 01 năm 1967 theo Quyết định số: 40/BCN- Kb2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

+ Ngày 31/12/2003 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra Quyết định số: 247/2003/QĐ - BCN về việc chuyển Công ty Khí cụ điện I thành Công ty cổ phần Khí cụ điện 1, đến tháng 12/2017 đổi tên thành Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam. Từ tháng 5/2004 đến nay Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp;



+ Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn;
+ Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty có 03 chi nhánh như sau
+ Chi nhánh miền Bắc, tại số 96 - 98 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
+ Chi nhánh miền Trung, tại 102 Hoàng Tăng Bí, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
+ Chi nhánh miền Nam, tại 185- 189 Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức tập trung.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn, 7 phòng ban, 3 xưởng sản xuất, 3 chi nhánh.
- Công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- Tập trung nghiên cứu, đầu tư phát triển theo định hướng đa dạng hóa mặt hàng khí cụ điện, có trọng tâm nghiên cứu nhóm hàng có giá trị doanh thu cao.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
+ Thực hiện, duy trì có hiệu lực, hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001, tạo ra các sản phẩm dịch vụ thân thiện với môi trường. Mọi hoạt động về môi trường đều được tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan.
+ Tích cực thực hiện các đợt vận động, ủng hộ từ thiện, thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

5. Các rủi ro

Nguyên vật liệu đầu vào - vật tư - bán thành phẩm biến động theo xu hướng tăng làm chi phí sản xuất tăng, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

Các nhà phân phối của Công ty giảm nhiệt khi đối diện với thách thức của thị trường, giá bán cạnh tranh khốc liệt. Việc xây dựng và triển khai chính sách bán hàng của Công ty trong năm qua chưa có đột phá mạnh mẽ, nên hiệu quả sản xuất - kinh doanh chưa đạt như mong muốn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

ĐVT: Đồng

T T	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	TH/ KH (%)	2023/ 2022 (%)
1	Tổng DT thuần	Đồng	387.052.342.885	354.348.681.268	101,3	109,2
2	Lợi nhuận TT	Đồng	8.353.452.311	15.759.904.203	49,7	53,0
3	Nộp NSNN	Đồng	14.715.039.300	11.895.721.370		123,7
4	Tổng đầu tư	Đồng	7.517.776.666	3.948.596.203	75	190,4
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%/năm	8	10	100	80

b) Đánh giá việc thực hiện so với kế hoạch và năm trước liền kề

Tổng doanh thu năm 2023 so với kế hoạch đạt 101,3%, bằng 109,2% so với năm 2022.

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 8,35 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2022 giảm 7,4 tỷ đồng - tương ứng tỷ lệ là 53%. Nguyên nhân lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch và giảm so với năm 2022 là do:

- Trong năm 2023, Công ty áp dụng các hình thức chiết khấu, giảm giá để gia tăng doanh số và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, dẫn đến tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu tăng so với cùng kỳ.

- Về chi phí bán hàng tăng 1,3 tỷ đồng, do năm 2023 Công ty tăng cường đội ngũ nhân viên bán hàng và tăng chi phí công tác thị trường, chi phí công cụ Marketing để quảng cáo bán hàng.

- Chi phí từ hoạt động tài chính tăng so với cùng kỳ là do lãi suất tăng và phát sinh chi phí lãi vay trung và dài hạn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành:

a) Bà Trương Thị Hương Lan - Tổng giám đốc

Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 29/5/1968; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 63 Trần Duy Hưng, tổ 15, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ học vấn: Đại học

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 86.000 CP.

b) Ông Âu An Giang - Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 10/5/1980; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sĩ

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 0 CP.

c) Ông Bùi Quang Vinh - Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 03/01/2023, miễn nhiệm ngày 14/3/2023)

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 17/8/1978; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 20 Hoà Nhai, Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sĩ

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 0 CP.

d) Bà Phan Thị Thuý - Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 24/6/1980; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 26.000 CP.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành năm 2023:

- Ngày 03/01/2023, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Bùi Quang Vinh giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty. Đến ngày 14/3/2023, Hội đồng quản trị ra quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Bùi Quang Vinh - căn cứ theo Đơn xin chấm dứt HĐLĐ của cá nhân.

- Bộ máy quản lý gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn, Trưởng - phó phòng ban, Giám đốc - Phó giám đốc các xưởng, Giám đốc các Chi nhánh.

- Số lượng cán bộ công nhân viên (tại thời điểm ngày 31/12/2023)

TT	Trình độ lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học, trên ĐH	71	22
2	Cao đẳng, trung cấp	11	3
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	236	75
	Tổng số	318	100
	Trong đó : Lao động nữ	145	46

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ tiền lương được Công ty trả cho người lao động căn cứ vào khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc. Đối với công nhân lao động trực tiếp sản xuất: Lương được trả theo định mức lao động, đối với lao động hưởng lương thời gian được trả theo lương khoán.

+ Ngoài chế độ tiền lương, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, công ty thực hiện chế độ chi tiền thưởng, chi trả tiền ăn giữa ca, tiền mừng ngày sinh nhật, tiền thưởng nhân các ngày Lễ, Tết, tiền nghỉ mát, ...

+ Các chế độ của người lao động được Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về lao động, như: thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, thực hiện việc trích đóng BHXH cho người lao động đầy đủ nên các chế độ bảo hiểm của người lao động được đảm bảo. K.I.P thường xuyên chăm lo công tác y tế, bảo hộ lao động, khám sức khoẻ định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đúng luật định cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư

Kế hoạch đầu tư năm 2023 được ĐHĐCĐ phê duyệt là 10 tỷ đồng, thực tế tại Báo cáo tài chính năm 2023 đã ghi nhận tổng mức đầu tư đến ngày 31/12/2023 là 7.517.776.666 đồng, trong đó: Đầu tư máy móc thiết bị, khuôn mẫu, nâng cấp sửa chữa Nhà vệ sinh XLR, XCK là 1.774.223.666 đồng, còn lại là đầu tư xe ô tô.

Quá trình đầu tư đều thực hiện đúng các thủ tục, đảm bảo tiến độ đối với các hạng mục đầu tư.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	2023/2022 (%)
- Tổng giá trị tài sản	279.953.001.959	314.019.053.343	89,2
- Doanh thu thuần	387.052.342.885	354.348.681.268	109,2
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	8.662.278.876	15.702.008.637	55,2
- Lợi nhuận khác	(308.826.565)	57.895.566	(533)
- Lợi nhuận trước thuế	8.353.452.311	15.759.904.203	53
- Lợi nhuận sau thuế	6.500.839.136	12.542.067.866	51,8
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	7%	114,3

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	SS 2023/2022 (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	2,12	2,47	117%
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,53	0,75	142%

<u>TSLĐ - hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	39,54%	34,34%	87%
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	65,40%	52,30%	80%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
+ Vòng quay hàng tồn kho	1,67	2,10	126%
<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bq	1,12	1,30	116%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	3,54%	1,68%	47%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bq	6,68%	3,48%	52%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	3,95%	2,19%	55%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	4,43%	2,24%	51%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) *Cổ phần*

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

TT	Tên chi tiết	ĐVT	Số tiền (Đồng)
1	Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu		
	Vốn góp đầu năm	Đồng	98.000.000.000
	Vốn góp cuối năm	Đồng	98.000.000.000

2	Cổ phiếu	Cổ phiếu	
	- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		9.800.000
	- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	9.800.000
	+ Cổ phiếu phổ thông	-	9.800.000
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	9.800.000
	+ Cổ phiếu phổ thông	-	9.800.000
	- Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	Đồng	10.000

b) Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm chốt ngày 13/11/2023)

TT	Tên chi tiết	Số tiền	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Công nghệ cao Grantex Việt Nam	20.000.000.000	20,41
2	Cổ đông thể nhân	78.000.000.000	79,59
3	Tổng	98.000.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Một số nguyên vật liệu chính sử dụng trong năm như sau (ĐVT: Kg)

TT	Tên nguyên vật liệu	Số lượng	TT	Tên nguyên vật liệu	Số lượng
1	Đồng nội	52.454	10	Kẽm thỏi	64.522
2	Đồng ngoại	57.104	11	Téch tô lít	304.720
3	Đồng dây	391.160	12	Nhựa mềm	133.664
4	Thép lá	167.669	13	Nhựa cứng	500.101
5	Thép phi tròn	7.001	14	Nhựa dây	2.810
6	Thép lò xo	4.398	15	HNO ₃	3.005
7	Thép trắng	666	16	H ₂ SO ₄	3.350
8	Bimeltan	169	17	FeSO ₄	3.250
9	Kẽm lá	1.776	18	Ca(OH) ₂	

6.2 Tiêu thụ năng lượng, năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến - cải tiến kỹ thuật

Trong năm 2023, Công ty đã sáng tạo, đổi mới công nghệ, với tổng số 39 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng, tiết kiệm vật tư, giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường. Trong đó, tiêu biểu là công trình sáng kiến cải tiến sau:

- Cải tiến Ép Nắp Cầu dao để sử 2P 20A, 30A, 60A cực đúc bằng nhựa nhiệt dẻo ABS màu đen tái sinh thay cho nhựa HDPE +PP+ hạt pha màu đen, giúp xử lý tồn đọng cho phế liệu nhựa ABS đen, giảm chi phí mua nhựa HDPE + PP.

- Chế tạo máy lọc dầu xung và dầu thủy lực, giúp giảm chi phí thay thế, tăng hiệu quả sử dụng vật tư.

- Cải tiến chi tiết gia công buồng sơn và ống thoát khí.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước: Nước sạch của Công ty CP cấp nước Sơn Tây, với tổng lượng nước sử dụng trong năm là 13.500 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng: Không có.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 từ năm 2011. Mọi hoạt động về bảo vệ môi trường đều được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt, theo yêu cầu luật định và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của Luật BVMT, trong năm 2023 K.I.P đã triển khai việc lập hồ sơ và đã được cơ quan chức năng phê duyệt Giấy phép môi trường vào tháng 10, thay thế cho Đề án bảo vệ môi trường có hiệu lực từ năm 2010 và Giấy phép xả thải có hiệu lực từ tháng 6/2020. Các nghĩa vụ tuân thủ yêu cầu của pháp luật về ATLĐ - VSLĐ - BVMT đối với người sử dụng lao động được Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện đủ, đúng theo quy định, không có khiếu nại từ cộng đồng dân cư và không bị xử lý bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2023: 318 người, mức thu nhập bình quân người lao động được trả là 11.451.000 đồng/người/tháng, bằng 97,4% so với năm 2022.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Được Công ty triển khai thực hiện đúng theo pháp luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động của Công ty, như: Triển khai khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp 2 lần/năm; bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại theo đúng hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Chế độ nghỉ mát, chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi người lao động khi ốm đau được triển khai, theo cam kết trong Thỏa ước - phù hợp với thực tế sản xuất - kinh doanh tại Công ty.

- Công tác đào tạo: Công ty triển khai hoạt động đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho người lao động theo thực tế sản xuất – kinh doanh của Công ty và đảm bảo theo yêu cầu pháp luật lao động, pháp luật ATVSLĐ đối với cả người lao động và người sử dụng lao động.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tổng số tiền đóng góp các quỹ xã hội và hoạt động từ thiện năm 2023 là 45.560.000 đồng.

Nội dung ủng hộ: Quỹ vì biển đảo, Quỹ vì người nghèo, Quỹ khuyến học, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với sự cố gắng của Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo sản xuất kinh doanh đúng định hướng, đảm bảo sự ổn định tương đối trong điều kiện Công ty còn chịu sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường. Tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, bảo toàn được vốn của cổ đông.

Trong năm, Ban điều hành đã tập trung vào việc thực hiện các giải pháp công tác thị trường, chính sách bán hàng, nhằm thúc đẩy tiêu thụ, bán được hàng ở mức cao nhất có thể, duy trì sản xuất, kinh doanh ở mức tương đối ổn định nhất có thể.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản của Công ty

Năm 2023 đảm bảo được tài sản và sử dụng có hiệu quả cho sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt.

- Các khoản phải thu ngắn hạn là: 44.080.774.991 đồng, trong đó: trích dự phòng phải thu khó đòi là: 4.046.359.583 đồng, các khoản nợ đều có khả năng thu được.

b) Tình hình nợ phải trả

- Số nợ phải trả là: 96.138.958.614 đồng, tỷ lệ bằng 34,3%/tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, các khoản nợ phải trả Công ty có đủ điều kiện trả nợ đúng kỳ hạn.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Mục tiêu doanh thu: tăng trưởng bình quân trên 5%/ năm.

- Bảo toàn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu, giữ vững nền tài chính của Công ty minh bạch, lành mạnh.

- Giữ vững thương hiệu của K.I.P là thương hiệu mạnh, với phương châm: Chất lượng vì cuộc sống, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, thỏa mãn sự mong đợi của khách hàng.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Mục tiêu, chỉ tiêu môi trường của Công ty năm 2023 tiếp tục được xây dựng, thể hiện việc nhất quán với chính sách chất lượng và môi trường, phù hợp với mục đích muốn đạt được của hệ thống QLMT như việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên...; thể hiện việc cam kết phòng ngừa ô nhiễm, kiểm soát xả thải vào môi trường; thực hiện các yêu cầu của luật pháp liên quan và khắc phục các hạng mục vượt tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phép; kiểm soát, quản lý các khía cạnh môi trường nổi bật đã được xác định.

Cụ thể: Công ty xây dựng 5 mục tiêu môi trường và triển khai thành 15 chỉ tiêu để bao quát các hoạt động môi trường Công ty phải thực hiện. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng Chương trình Quản lý môi trường, có phân công trách nhiệm cụ thể tới các đơn vị, bộ phận chức năng để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đã đặt ra.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đã thực hiện đúng và đủ các yêu cầu của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo được quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động. Trong năm Công ty không có khiếu nại nào từ người lao động. Do tình hình sức mua giảm nên việc làm đối với người lao động có bị giảm sút, Công ty đã cân đối, điều phối nội bộ để người lao động có thể luân chuyển sang công việc khác có lượng việc đều hơn, nhằm đảm bảo yên tâm công tác cho CBCNV.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tích cực thực hiện các hoạt động từ thiện, đóng góp đủ các quỹ do chính quyền địa phương phát động, như Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em,....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Hội đồng quản trị đã làm việc nỗ lực hỗ trợ Ban điều hành và giám sát chặt chẽ tình hình triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra trong năm 2023.

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh dù chưa đạt theo kế hoạch của Đại Hội đồng cổ đông đề ra, nhưng cơ bản đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Ban Tổng giám đốc đã lãnh đạo Công ty sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật: tăng cường công tác quản trị, giám sát việc quản lý sử dụng vốn, tài sản phục vụ sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn của cổ đông. Tình hình tài chính lành mạnh, cơ cấu vốn và tài sản hợp lý, có tiềm năng phát triển bền vững.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Chỉ đạo tập trung công tác đầu tư đảm bảo đúng định hướng đã được ĐHĐCĐ giao.

b) Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo quản lý - sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản tại Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trương Thị Hương Lan